

Số: 262/BC-UBND

Nga Son, ngày 05 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả giám sát, đánh giá đầu tư, báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu 6 tháng đầu năm 2018 huyện Nga Sơn

Thực hiện Công văn số 3031/KHĐT-TĐ ngày 19/06/2018 của Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thanh Hóa về việc lập và gửi báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư, báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu 6 tháng đầu năm 2018, UBND huyện Nga Sơn báo cáo một số nội dung cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ.

I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN.

Triển khai công tác giám sát, đánh giá đầu tư 6 tháng đầu năm 2018 và cả năm 2018 UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn, kho bạc nhà nước huyện thực hiện nghiêm công tác giám sát, đánh giá đầu tư thuộc phạm vi quản lý theo đúng Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư và thực hiện chế độ báo cáo theo Thông tư 13/2016/TT-BKHĐT ngày 29/9/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về báo cáo trực tuyến và quản lý vận hành Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sửa dụng vốn nhà nước.

Tổ chức thực hiện Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; văn bản số 1101/BKH-TH ngày 02/03/2015 của Bộ kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn phê duyệt chủ trương và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công; văn bản số 2545/UBND-THKH ngày 23/03/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công đến UBND các xã, trấn, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, các chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan trên địa bàn huyện.

Ban hành công văn số 519/UBND ngày 05/8/2016 về việc triển khai thông tư số 07/2016/TT-BKHĐT ngày 29/6/2016 của Bộ Kế hoạch đầu tư quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu mua sắm hàng hóa đối với đấu thầu qua mạng và công văn số 09/UBND-KT&HT ngày 05/01/2018 về việc thực hiện Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Triển khai thực hiện nghiêm nội dung của chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 06/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước.

Đề đảm bảo quy định đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định tại công văn số 2141/SKHĐT-TĐ ngày 09/5/2018. UBND huyện Nga Sơn đã có văn bản cử 02 đồng chí là kỹ thuật của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn tham gia lớp tập huấn 02 ngày (02,03/6/2018) do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thanh Hoá phối hợp với trung tâm mạng đấu thầu quốc gia và đã có chứng nhận kết quả tập huấn theo quy định.

Đồng thời cử 06 cán bộ thuộc phòng Kinh tế và hạ tầng, Phòng Tài chính – KH, Ban quản lý dự án đi tham gia dự thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề đấu thầu theo công văn số 1420/SKHĐT-TĐ ngày 09/4/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hoá và phân công trực tiếp cho một đồng chí Phó chủ tịch phụ trách công tác đấu thầu.

Các văn bản hướng dẫn được ban hành kịp thời tăng cường cho công tác quản lý đầu tư. Việc thực hiện đầu tư các dự án trên địa bàn huyện cơ bản theo đúng quy định tại Luật đầu tư công và các văn bản có liên quan. 100% các công trình xây dựng được phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định, đảm bảo tính hiệu quả, nâng cao chất lượng của dự án đầu tư xây dựng.

II. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ QUY HOẠCH.

1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch.

Cùng với công tác triển khai các quy định pháp luật về quy hoạch, trong quá trình thực hiện UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn, các chủ đầu tư tổ chức thực hiện tốt công tác lập quy hoạch và quản lý quy hoạch trên địa bàn huyện.

Công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng, điều chỉnh quy hoạch xây dựng đúng theo quy định tại luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014(có hiệu lực từ ngày 01/01/2015); Luật Quy hoạch đô thị số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Thông tư 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 về quy định hồ sơ từng loại quy hoạch đô thị;

Lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế có uy tín, các công ty tư vấn thẩm định có đủ năng lực và kinh nghiệm để kịp thời có những kiến nghị sửa đổi ngay trong giai đoạn thiết kế hạn chế sai phạm, giảm tình trạng sửa đổi bổ sung trong quá trình triển khai dự án.

2. Việc quản lý thực hiện các quy hoạch.

Việc thực hiện và quản lý quy hoạch xây dựng được duyệt được thực hiện theo quy định về quản lý quy hoạch tại Nghị định số 92/2006/NĐ-CP; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 05/2013/TT-BKH và các tài liệu chuyên ngành như Luật xây dựng, luật Quy hoạch đô thị và các hướng dẫn có liên quan của các cấp ngành ban hành theo từng thời điểm. Việc thực hiện từ phân cấp, trình tự trên nguyên tắc quy hoạch ngành, lĩnh vực phù hợp với quy hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội, các quy hoạch chi tiết tuân thủ theo quy hoạch chung.

Công tác cắm mốc giới quy hoạch được thực hiện ngay sau khi đồ án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo diện tích theo đồ án, thể hiện được bốn phía ranh giới đồ án trên bản đồ so với ngoài thực địa.

3. Các vướng mắc và kiến nghị.

Việc tiếp thu hệ thống văn bản pháp luật chính sách quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng tại địa phương còn chậm và hạn chế.

Cần tăng cường thêm các đợt tập huấn triển khai việc thực hiện văn bản chính sách đến các chủ đầu tư, cán bộ làm công tác quy hoạch tại huyện, xã. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ chính quyền địa phương các cấp về quy hoạch xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng và quản lý sử dụng đất.

III. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ CÔNG.

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư triển khai và thực hiện theo dung quy định của Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 08/6/2014 và theo văn bản hướng dẫn của Sở Kế hoạch & Đầu tư.

- Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư : Từ nguồn chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ, nguồn ngân sách huyện, nguồn ngân sách xã, nguồn vốn đầu tư được lấy từ nguồn cấp quyền sử dụng đất tại chỗ và một số nguồn vốn huy động hợp pháp khác, thực hiện giải ngân theo kế hoạch.

+ Năng lực tổ chức thực hiện dự án chấp hành quy định về quản lý đầu tư của chủ dự án thành phần đạt yêu cầu.

IV. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC.

1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư.

Việc thực hiện đầu tư các dự án trên địa bàn huyện cơ bản theo đúng quy định. Các dự án, công trình sử dụng ngân sách nhà nước được phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định, đảm bảo tính hiệu quả, giảm thiểu tối đa nợ công, nâng cao chất lượng của dự án đầu tư xây dựng.

2. Việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư.

Công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư gồm lập đề xuất chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư; lập dự án đầu tư (BCKTKT); thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư (BCKTKT) đúng theo quy định tại Luật Xây dựng; Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính Phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng.

3. Tình hình lập, thẩm định phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán.

Trong 6 tháng đầu năm 2018 UBND huyện phê duyệt được 31 công trình; Trong đó: 11 công trình dân dụng; 16 công trình Giao thông và 04 công trình Nông nghiệp và PT nông thôn sử dụng ngân sách nhà nước triển khai xây dựng trên địa bàn với tổng mức đầu tư: 77,338 tỷ đồng. Trong đó: thực hiện cắt giảm sau thẩm định giá trị 2,923 tỷ đồng (tỷ lệ: 3,8% so với giá trị trước thẩm định).

Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về xây dựng trên địa bàn huyện; nhằm đánh giá tình hình quản lý chất lượng, đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động ; phòng chống cháy nổ tại các công trình xây dựng; phát hiện những sai phạm để ngăn chặn, chấn chỉnh và xử lý, cũng như kiểm tra công tác quản lý chất lượng sau khi đưa công trình vào sử dụng.

Công tác chỉ đạo điều hành trong lĩnh vực đầu tư xây dựng được UBND huyện và các ngành, các cấp quan tâm chỉ đạo thực hiện. Đặc biệt sau khi chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ Tướng chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu chính phủ được ban hành. Việc lập, thẩm định dự án được chú trọng hơn, kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện và phân bổ nguồn vốn các dự án nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư. Việc quản lý nhà nước về đầu tư, thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn đối với cấp huyện, cấp xã làm chủ đầu tư có nhiều chuyển biến tích cực. Trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện dự án đầu tư theo đúng quy định hiện hành. Công tác quản lý chất lượng công trình luôn được chú trọng quan tâm. Hàng năm UBND huyện phối hợp với Phòng quản lý chất lượng công trình của Sở Xây dựng Thanh Hóa tiến hành kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn huyện kịp thời phát hiện những thiếu sót, hạn chế, vi phạm trong công tác quản lý xây dựng.

Việc lập, thẩm định, thẩm tra và phê duyệt thiết kế, dự toán theo đúng Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính Phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng; Quyết định số 1967/QĐ-UBND ngày 25/6/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về quy định trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Chi phí cho công tác tư vấn thiết kế, lập dự toán, thẩm tra theo đúng các nội dung quy định tại Quyết định 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng về việc công bố Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu xây dựng công trình.

3.1. Việc quản lý thực hiện dự án:

Các dự án được thông qua HĐND các cấp. Việc thực hiện quản lý dự án được UBND huyện chỉ đạo các chủ đầu tư, đơn vị tham gia dự án thực hiện theo đúng trình tự từ khâu thiết kế đến thẩm định phê duyệt, thực hiện dự án, nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng, quyết toán công trình. Quy trình thực hiện, chất lượng dự án luôn được UBND huyện chú trọng, đôn đốc các chủ đầu tư và nhà thầu thực hiện đảm bảo theo yêu cầu đề ra.

Hàng năm UBND huyện lập kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình, cơ cấu nguồn ngân sách trình HĐND và các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trên cơ sở hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu được lựa chọn trong thực hiện gói thầu thuộc dự án. Công tác ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng, việc nghiệm thu thanh toán vốn đầu tư tuân thủ chặt chẽ.

Việc kết thúc đầu tư bàn giao công trình đưa vào sử dụng, bảo hành, bảo trì và quyết toán vốn thực hiện đúng theo các quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính Phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Ủy ban nhân dân các xã, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện được giao nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án; việc lập kế hoạch dự án, tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, thực hiện quy hoạch, sử dụng đất đai, thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt, tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng, giám sát quá trình thực hiện, giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng đảm bảo theo yêu cầu đề ra.

Chủ trì phối hợp với đơn vị có liên quan tổ chức công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án và thực hiện đấu giá cấp quyền sử dụng đất tại 27 xã thị trấn tính từ ngày 01/01/2018.

Các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện được quản lý chặt chẽ, toàn diện, theo đúng trình tự để bảo đảm mục tiêu đầu tư, chất lượng, tiến độ thực hiện, tiết kiệm chi phí và đạt được hiệu quả dự án đặc biệt đối với các dự án do UBND huyện làm chủ đầu tư cơ bản đảm bảo tiến độ theo hợp đồng đã ký kết.

3.2 Tình hình thực hiện dự án đầu tư:

Các dự án triển khai cơ bản đúng tiến độ đề ra, đảm bảo chất lượng; các công trình chủ yếu khởi công xây dựng mới nên đang trong quá trình triển khai xây dựng và thực hiện đúng theo quy định nhà nước. Tuy nhiên cũng còn một số dự án triển khai thực hiện còn chậm. Nguyên nhân dẫn đến chậm trễ công tác, cơ chế, thiếu nguồn vốn, năng lực của một số nhà thầu còn yếu kém.

Cơ bản các dự án đã triển khai đúng tiến độ dự kiến bình quân giá trị khối lượng hoàn thành 70 % đến 80 %.

3.3. Năng lực tổ chức thực hiện dự án và việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư, của ban quản lý dự án và các nhà thầu:

Ban bản lý dự án đầu tư xây dựng huyện được cơ cấu, sắp xếp có đủ năng lực về chuyên môn, số lượng viên chức giúp việc thực hiện các dự án đảm bảo theo đúng quy định. Chất lượng công việc từ khâu triển khai thủ tục đầu tư hồ sơ đến quản lý chất lượng công trình và thanh quyết toán cơ bản đi vào nề nếp, đảm bảo yêu cầu theo quy định hiện hành.

Các đơn vị tham gia dự án gồm đơn vị tư vấn thiết kế, nhà thầu thi công, đơn vị giám sát đều có hồ sơ năng lực, chứng chỉ hành nghề theo quy định.

Nhìn chung các chủ đầu tư tuân thủ cơ bản đúng quy định về quản lý chất lượng công trình. Công trình thi công cơ bản tuân thủ hồ sơ thiết kế được phê duyệt đảm bảo chất lượng, tiến độ, không có công trình nào gặp sự cố do nguyên nhân chủ quan gây ra.

3.4. Khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

Chất lượng hồ sơ khảo sát, thiết kế ở một số công trình do đơn vị tư vấn lập chưa cao, phải điều chỉnh bổ sung thiết kế hoặc phát sinh khối lượng trong quá trình thi công. Việc nghiệm thu hồ sơ khảo sát, thiết kế chưa được chú trọng.

Về chất lượng thi công xây dựng và công tác quản lý chất lượng, vẫn còn công trình do việc kiểm tra, kiểm soát của chủ đầu tư, đơn vị tư vấn giám sát chất lượng trong giải pháp thiết kế chưa phù hợp.

3.5. Đề xuất phương án xử lý khó khăn.

Đề nghị các cấp ngành cấp tỉnh rà soát quản lý công tác đấu thầu trên địa bàn tỉnh nhằm tăng cường tính công khai cạnh tranh trong đấu thầu.

5. Tình hình khai thác, vận hành dự án đã hoàn thành.

Các dự án đã hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng có hiệu quả, chất lượng đảm bảo.

V. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ.

Hiện nay UBND huyện Nga Sơn đang thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình kè sông Hung Long theo hình thức đối tác công tư (Hợp đồng BT) do nhà đầu tư Liên danh Công ty cổ phần sản xuất nhập khẩu Hoàng Long – Công ty TNHH Thương mại Phú Sơn trúng thầu đến nay đã thực hiện đạt 65% khối lượng công việc của dự án.

VII. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ.

1. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo.

Trong quá trình thực hiện dự án, các đơn vị được giao thực hiện công tác giám sát luôn có mặt tại công trình, kiểm tra phát hiện nhưng sai sót trong quá trình thi công, nhằm đề xuất với chủ đầu tư những bất cập cụ thể trong việc triển khai dự án ngoài thực tế so với hồ sơ được duyệt. Việc thường xuyên cử cán bộ giám sát trong thời gian gần đây góp phần làm tăng chất lượng công trình.

2. Đánh giá chất lượng của các báo cáo.

Đảm bảo, đúng thời gian quy định, hàng tháng, quý, năm.

3. Kết quả kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư.

UBND huyện phối hợp với thanh tra tỉnh Thanh Hóa và Thanh tra Sở xây dựng thanh tra một số công trình xây dựng trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

- Số dự án được thanh tra là 42 dự án
- Số dự án được đánh giá 42

Trong đó: 9 công trình do UBND huyện làm chủ đầu tư, 32 công trình do UBND xã làm chủ đầu tư và 1 dự án BT

- Các phát hiện chính sau khi thanh tra, đánh giá các dự án như sau:

Nhìn chung công tác quản lý trên địa bàn huyện được các phòng, Ban và các chủ đầu tư thực hiện tương đối đầy đủ theo quy định. Trong công tác lựa chọn nhà thầu, chủ đầu tư đã thực hiện đảm bảo theo quy định, đã lựa chọn được các nhà thầu đủ tư cách pháp nhân đảm bảo năng lực để đảm nhận các công việc đã ký kết với chủ đầu tư. Các công trình đã và đang thi công đều cơ bản đảm bảo về kỹ thuật, chất lượng theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế được duyệt. Công tác quản lý chất lượng thi công công trình của các chủ đầu tư và các đơn vị thực hiện tương đối tốt, hồ sơ đảm bảo đầy đủ. Các chủ đầu tư đã thực hiện đầy đủ các thủ tục để đảm bảo điều kiện khởi công công trình theo quy định.

Bên cạnh những kết quả đạt được công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn vẫn còn một số thiếu sót như sau:

+ Công tác quản lý của chủ đầu tư: Một số chủ đầu tư là UBND các xã thành lập Ban quản lý, ban giám sát thi công còn yếu không đủ năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Công tác kiểm tra giám sát của các đơn vị tư vấn còn chưa sâu sát nên dẫn đến một số tồn tại sai sót trong công tác quản lý chất lượng, công tác thi công sai với hồ sơ thiết kế được duyệt.

+ Công tác khảo sát một số công trình chưa thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục theo đúng quy định. Công tác thiết kế, lập hồ sơ dự toán: một số công trình tính sai tăng so với hồ sơ thiết kế, sai số học, công tác thi công và quản lý chất lượng một số công trình còn chậm, hồ sơ còn thiếu sót, kết quả thí nghiệm và sai sót trong lập bản vẽ hoàn công.

+ Công tác nghiệm thu một số công trình còn một số thiếu sót với thực tế khối lượng thi công hoàn thành.

+ Công tác giải ngân, thanh toán: một số công trình việc huy động vốn để giải ngân còn chậm so với hợp đồng, một số công trình đã hoàn thành nhưng chủ đầu tư không có vốn để thanh toán cho các đơn vị.

4. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết

+ Đối với chủ đầu tư: Thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong việc quản lý đầu tư dự án, quản lý chất lượng thi công công trình. Chịu trách nhiệm đôn đốc, chỉ đạo Ban quản lý dự án, các phòng ban chuyên môn, các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng rà soát, khắc phục, sửa chữa những tồn tại, thiếu sót cùng đơn vị bổ sung, hoàn thiện đầy đủ những hồ sơ, tài liệu còn thiếu. Chủ đầu tư phải yêu cầu đơn vị tư vấn thiết kế tính toán khối lượng chính xác với hồ sơ thiết kế, khi lập dự toán phải áp dụng đơn giá, định mức và chế độ chính sách, tổ chức thẩm định chặt chẽ để hạn chế tối thiểu những sai sót, tránh làm lãng phí ngân sách nhà nước đặc biệt là đối với các công trình ký hợp đồng trọn gói;

+ Đối với các nhà thầu xây lắp: Thực hiện đúng biện pháp, tiến độ thi công theo cam kết trong hồ sơ trúng thầu và hợp đồng đã ký kết, thực hiện công tác bảo hành công trình theo đúng quy định.

+ Đối với các nhà thầu tư vấn: Công tác khảo sát, thiết kế phải thực hiện đúng nhiệm vụ được Chủ đầu tư phê duyệt, báo cáo kết quả đầy đủ, chính xác, phù hợp thực tế, áp dụng đúng tiêu chuẩn quy định.

VI. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG.

Tham gia các hoạt động giám sát với Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và VKSND huyện tại một số địa phương, đơn vị về việc thực hiện Nghị quyết HĐND, thực hiện các chế độ chính sách xã hội, việc chấp hành pháp luật trên các lĩnh vực. Hướng dẫn MTTQ các xã, thị trấn và Ban TTND, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng. Thông qua các cuộc giám sát, MTTQ các cấp đã kiến nghị đến cấp có thẩm quyền giải quyết, khắc phục một số hạn chế, tồn tại; tăng cường hơn nữa công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

Hoạt động giám sát và phản biện xã hội theo Quyết định 217 của Bộ Chính trị mới được một số ít MTTQ cơ sở tổ chức thực hiện; quá trình thực hiện còn nhiều lúng túng, chất lượng chưa cao; hoạt động giám sát của các Ban TTND chưa thực sự rõ nét; hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng đã được tổ chức thường xuyên, nhưng chất lượng còn hạn chế. Ban giám sát đầu tư của cộng đồng đã tổ chức giám sát 56 công trình xây dựng.

VII. Các đề xuất và kiến nghị.

Đề nghị các cơ quan ban ngành cấp tỉnh thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn triển khai các văn bản hướng dẫn đến với các chủ đầu tư là UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền sớm ban hành đầy đủ và đồng bộ các quy chuẩn, xây dựng, quy trình kỹ thuật chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực đầu tư xây dựng.

B. CÔNG TÁC ĐẤU THẦU.

1. Kết quả thực hiện công tác đấu thầu.

- Theo lĩnh vực đấu thầu thực hiện 57 gói đấu thầu lĩnh vực xây lắp không qua mạng và 03 gói thầu qua mạng.

Tổng giá gói thầu : 182.970 triệu

Tổng giá trúng thầu là: 180.812 triệu

Chênh lệch tỷ lệ tiết kiệm thông qua đấu thầu: 2.156 triệu

- Theo hình thức lựa chọn nhà thầu được áp dụng chủ yếu bằng phương pháp chấm thầu, đánh giá năng lực nhà thầu, phương pháp đánh giá thấp. Thực hiện tổng cộng 141 gói thầu trong đó theo hình thức chỉ định thầu có 141 gói.

Tổng giá gói thầu: 35.335 triệu đồng

Tổng giá trúng thầu: 35.335 triệu đồng

Chênh lệch : 0 triệu

- Trong 6 tháng đầu năm năm 2018 có 12 gói chào hàng cạnh tranh không qua mạng, 03 gói thầu cạnh tranh qua mạng và 20 gói đấu thầu rộng rãi không qua mạng.

- Các công trình dự án chủ yếu đấu thầu và chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh thuộc dự án nhóm C.

2. Công tác phổ biến, quán triệt việc thực hiện Luật đấu thầu, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và các thông tư hướng dẫn.

UBND huyện Nga Sơn chỉ đạo các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án thực hiện nghiêm Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 26/10/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính Phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; các Thông tư hướng dẫn và các mẫu tài liệu về đấu thầu, đăng các thông tin đấu thầu trên trang web Đấu thầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

Việc lập, thẩm định dự án, thiết kế được chú trọng hơn. Công tác đấu thầu trên địa bàn huyện đã có những chuyển biến rõ rệt, ngày càng thể hiện tính chuyên nghiệp hóa. Các gói thầu đủ điều kiện đều được đấu thầu rộng rãi theo quy định, ít công trình có đấu thầu hạn chế, đảm bảo tính cạnh tranh, minh bạch, tạo sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp, khuyến khích được các nhà thầu có kinh nghiệm, năng lực tham gia dự thầu.

Thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017 của Thủ tướng Chính Phủ về việc sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án sử dụng vốn nhà nước UBND huyện chỉ đạo các phòng Tài chính - kế hoạch, Kinh tế - Hạ tầng; UBND các xã, Thị trấn; các chủ đầu tư, Ban QLDA đầu tư xây dựng; nhà thầu thi công, đơn vị liên quan thực hiện nghiêm các nội dung về việc đấu thầu, sử dụng, vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án sử dụng vốn nhà nước được ưu tiên lựa chọn sử dụng trên cơ sở đảm bảo kỹ thuật, kinh tế hiệu quả và tính đồng bộ của dự án.

Đối với các gói thầu xây lắp, công tác tổ chức đấu thầu theo đúng quy định hiện hành.

Việc lựa chọn nhà thầu cơ bản bằng hình thức chỉ định thầu theo đúng nguồn vốn theo phân cấp quy định tại luật đấu thầu, phù hợp với điều kiện năng lực của nhà thầu đảm bảo các điều kiện cạnh tranh tối đa cho các doanh nghiệp trong huyện và trong tỉnh, tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương. Nhà thầu, doanh nghiệp tham gia đấu thầu đủ năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện dự án đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật trong công tác đấu thầu qua hệ thống đài truyền thanh cấp huyện và xã.

3. Tình hình thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng.

Trên cơ sở kế hoạch lựa chọn nhà thầu, chủ đầu tư đăng tải thông tin lên báo đấu thầu đối với các công trình phải đấu thầu, quảng cáo thư mời thầu được đăng tải trên báo đấu thầu Bộ kế hoạch và Đầu tư.

4. Việc phân cấp trong đấu thầu.

Thực hiện việc phân cấp trong đấu thầu thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP của Chính Phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, phân cấp trách nhiệm thẩm định, phê duyệt trong lựa chọn nhà thầu.

5. Năng lực đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu.

Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước. UBND huyện Nga Sơn đã chỉ đạo các chủ đầu tư thực hiện và ký kết hợp đồng với nhà thầu tư vấn đấu thầu có đủ năng lực đối với các gói thầu của dự án phải đấu thầu. Với các nhà thầu tham gia vào các gói thầu chào hàng cạnh tranh; chỉ định thầu theo đúng quy định hiện hành.

Cán bộ tham gia công tác đấu thầu đều có chứng chỉ tham gia các khóa học đấu thầu. Các thành viên tham gia đấu thầu gồm đại diện phòng Tài chính kế hoạch; Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện.

6. Đánh giá chung về năng lực, kinh nghiệm các nhà thầu trúng thầu và tiến độ triển khai các gói thầu trên địa bàn.

Công tác đấu thầu luôn được chú trọng, quán triệt đến các chủ đầu tư, thực hiện nghiêm túc luật đấu thầu, Luật sửa đổi bổ sung một số điều liên quan đến xây dựng cơ bản và Nghị định 63/2014/NĐ-CP; các thông tư quy định chi tiết về hồ sơ mời thầu (gói thầu xây lắp, gói thầu xây lắp quy mô nhỏ, hồ sơ yêu cầu chỉ định thầu gói thầu tư vấn, hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh, gói thầu hỗn hợp); Báo cáo kết quả đấu thầu, các thông tư quy định chi tiết việc cung cấp các thông tin về đấu thầu để đăng tải trên báo đấu thầu và các thông tư quy định chi tiết về kiểm tra công tác đấu thầu.

Cùng với việc giám sát chất lượng công trình của đội ngũ cán bộ chuyên môn kỹ thuật tham mưu lựa chọn các nhà thầu tư vấn giám sát chuyên nghiệp, có đội ngũ chuyên gia giỏi giám sát, quản lý dự án. UBND huyện chỉ đạo chặt chẽ công tác thanh tra giám sát chất lượng, tiến độ thi công các công trình, thực hiện đúng quy định của nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng, xử lý kiên quyết đối với các nhà thầu chưa thực hiện đúng theo hợp đồng.

7. Tồn tại, hạn chế.

- Các chủ đầu tư chưa thực sự chủ động, linh hoạt về phân cấp trong đấu thầu, các gói thầu chỉ định thầu còn chiếm tỷ lệ lớn nhưng tỷ lệ tiết kiệm không cao so với các hình thức lựa chọn nhà thầu khác, các gói thầu đấu thầu rộng rãi tỷ lệ tiết kiệm không cao so với trước khi phân cấp cho chủ đầu tư.

- Việc chấp hành các quy định về lập hồ sơ mời thầu, quy định về thời gian trong đấu thầu còn hạn chế nhất là đối với những gói thầu quy mô nhỏ.

- Năng lực của một số chủ đầu tư còn hạn chế, tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện chưa cao; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành chưa chặt chẽ, cấp ủy chính quyền một số địa phương chưa thực sự quyết liệt trong việc giải phóng mặt bằng, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án đầu tư.

8. Kiến nghị.

- Cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý sử dụng vốn nhà nước, về đấu thầu; đào tạo và nâng cao năng lực cho chủ đầu tư, bên mời thầu để thực hiện tốt việc phân cấp; củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác đấu thầu.

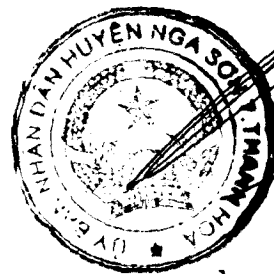
- Việc phân cấp trong đấu thầu đang được UBND huyện triển khai nghiêm túc triệt để. Tuy nhiên một số chủ đầu tư năng lực, kinh nghiệm còn hạn chế. Vì vậy, cần tổ chức nhiều hơn các lớp tập huấn về đấu thầu, phổ biến, quán triệt thi hành các quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu cho chủ đầu tư, bên mời thầu nhất là đối với UBND các xã, thị trấn.... trên địa bàn toàn huyện.

- Rút ngắn thời gian từ khi bán hồ sơ dự thầu đến khi mở thầu để công trình được thực hiện theo yêu cầu và tình hình thực tế của các địa phương. Đồng thời hướng dẫn thực hiện và đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ xây dựng cho cán bộ địa chính xây dựng cấp xã đảm bảo hiệu quả, hiệu lực trong quản lý và thực hiện công tác đấu thầu.

Vậy UBND huyện Nga Sơn trân trọng báo cáo. *hmj* ✓

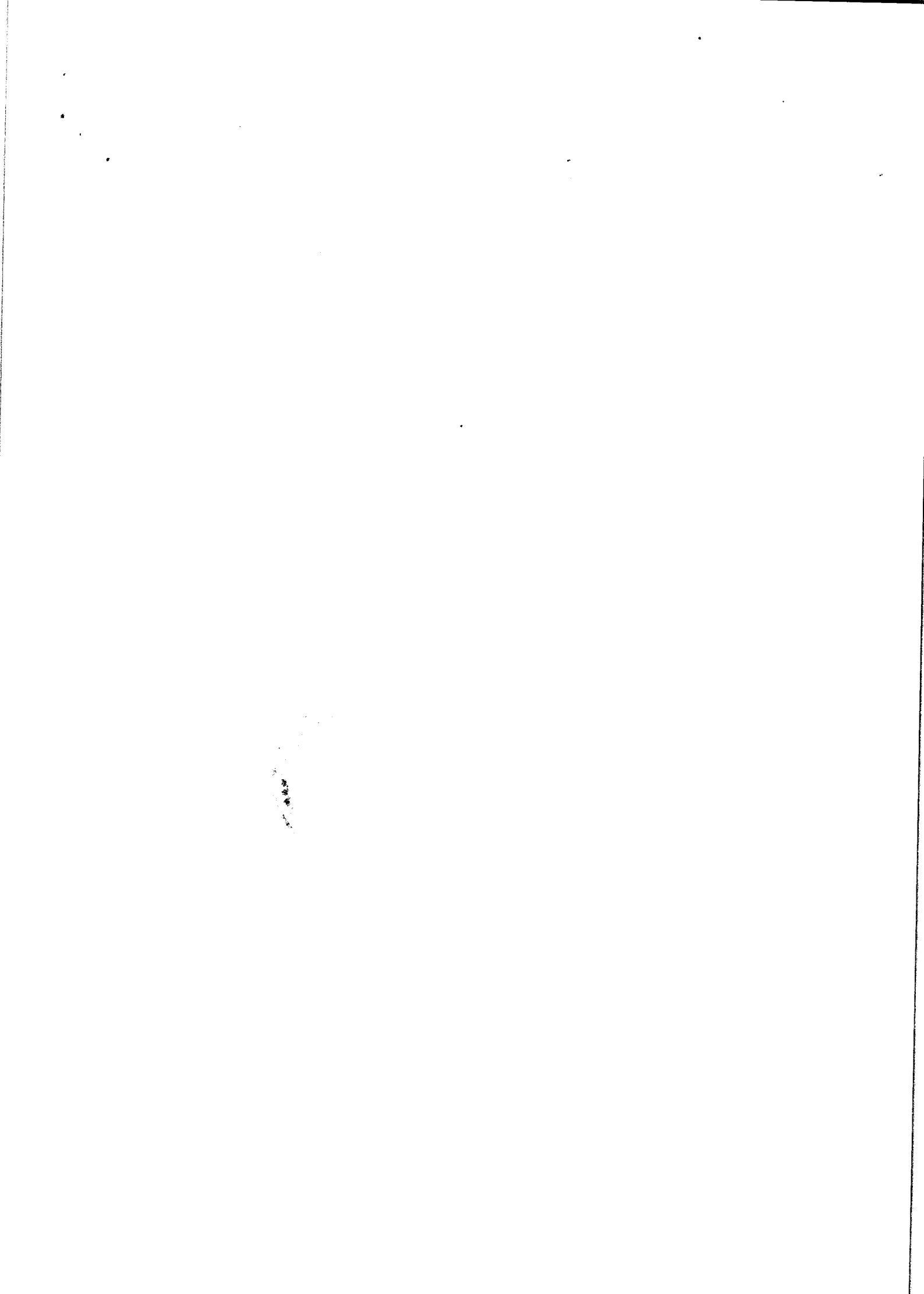
Nơi nhận:

- Phòng Thẩm định SKHĐT;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Mặt trận Tổ quốc;
- Phòng KT-HT; BQLDA;
- Lưu: VT, TCKH. *hmj* ✓



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Quyết



2	Vốn chủ sở hữu								
2.1	Vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công	76,5							
2.2	Vốn khác (trong nước)								
2.3	Vốn khác (nước ngoài)								
3	Vốn vay								
3.1	Vốn đầu tư công								
3.2	Vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công								
3.3	Vốn trong nước								
3.4	Vốn nước ngoài								
III	Dự án sử dụng nguồn vốn khác								
1	Vốn trong nước								
2	Vốn nước ngoài								
IV	Tổng cộng								
1	Vốn đầu tư công (I.1 + II.1 + II.3.1)								
2	Vốn nhà nước ngoài đầu tư công (I.2 + II.2.1 + III.3.2)								
3	Vốn khác								
	- Trong nước (I.3.1 + II.2.2 + II.3.3 + III.1)								
	- Nước ngoài (I.3.2 + II.2.3 + II.3.4 + III.2)								

<i>b</i> Số dự án đã đưa vào sử dụng có vấn đề về kỹ thuật, không có hiệu quả (nếu có)											
<i>c</i> Số dự án được đánh giá tác động trong kỳ											

Phụ biểu 06
Tổng hợp kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng
năm 2018

	Tổng số dự án đầu tư	Trong đó:			Ghi chú
		Dự án sử dụng vốn và công sức cộng đồng; vốn ngân sách cấp xã; vốn tài trợ trực tiếp cho xã	Dự án đầu tư công; dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công và dự án đầu tư theo hình thức PPP	Dự án sử dụng vốn khác	
1. Tổng số dự án đầu tư trên địa bàn	176				
2. Tổng số dự án cộng đồng đã giám sát, trong đó:	56				
- Đúng quy định	56				
- Có vi phạm					
- Chưa xác định được					
3. Số dự án cộng đồng chưa giám sát, trong đó:	120				
- Do các cơ quan chưa công khai thông tin					
- Do chủ đầu tư chưa công khai thông tin					
- Lý do khác					
4. Tổng số dự án cộng đồng đã phản ánh có vi phạm:					
- Đã có thông báo kết quả xử lý.					
- Chưa có thông báo kết quả xử lý					
- Chủ đầu tư đã chấp hành theo thông báo					

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018 THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1*, KHOẢN 2, KHOẢN 4 ĐIỀU 1 LUẬT ĐÁU THẦU SỐ 43/2013/QH13
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /7/2018 của Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

Lĩnh vực và hình thức	Dự án quan trọng quốc gia				Dự án nhóm A				Dự án nhóm B				Dự án nhóm C				Cộng (1+2+3+4)				
	(1)				(2)				(3)				(4)								
	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	
I. THEO LĨNH VỰC ĐÁU THẦU																					
1. Phi tư vấn	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	QM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
2. Tư vấn	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	115	7.914	7.914	-	115	7.914	7.914	-	
	QM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
3. Mua sắm hàng hoá	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	3.232	3.228	-4	1	3.232	3.228	-4	
	QM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
4. Xây lắp	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	57	182.970	180.812	-2.158	57	182.970	180.812	-2.158	
	QM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	9.259	-	-	3	9.259	-	-	
5. Hỗn hợp	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	QM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
Tổng cộng I		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	176	203.375	191.954	-2.162	176	203.375	191.954	-2.162	
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																					
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	20	147.436	145.666	-1.770	20	147.436,00	145.666,00	-1.770
		QM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Quốc tế	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2. Hạn chế	Trong nước	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		QM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Quốc tế	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	141	35.335	35.335	-	141	35.335	35.335	-
		QM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Quốc tế	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	12	11.345,0	10.953,0	-392	12	11.345,00	10.953,00	-392
		QM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	9.259,0	-	-	3	9.259,0	-	-
	Quốc tế	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		QM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Quốc tế	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6. Tự thực hiện	Trong nước	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		QM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Quốc tế	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7. Đặc biệt	Trong nước	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		QM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Quốc tế	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8. Tham gia thực	Trong nước	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng II		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	176	203.375	191.954	-2.162	176	203.375	191.954	-2.162	

